

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ năm 2026 trên các tuyến đường do xã Hòa An quản lý.

- Dự toán: Dịch vụ sự nghiệp công Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ năm 2026 trên các tuyến đường do xã Hòa An quản lý.

- Tên Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Hòa An.

- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

II. Mục tiêu công việc:

Thực hiện Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ năm 2026 trên các tuyến đường do xã Hòa An quản lý, đảm bảo giao thông vận tải trên các tuyến đường trong phạm vi gói thầu hoạt động luôn được an toàn, thông suốt và êm thuận.

III. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

III.1. Công tác QL, BDTX:

1. Công tác quản lý đường bộ, bao gồm: Tuàn đường, đếm xe bằng thủ công, Quản lý hành lang ATĐB và đầu nối, Trục bảo lữ, Kiểm tra định kỳ, khẩn cấp, cập nhật số liệu cầu đường và tình hình bảo lữ.

2. BDTX nền đường, thoát nước, bao gồm: Hót sứt nhỏ, Đắp phụ lè, nền đường, Bạt lè đường, Cát cỏ, Phát quang cây cỏ bằng thủ công, Vết rãnh hở, Vết rãnh kín, Thông cống, Sửa chữa rãnh, Bỏ sung nắp rãnh v.v...

3. Công tác bảo dưỡng mặt đường:

3.1. Mặt đường BTN bao gồm: Vá ổ gà; Xử lý vết nứt, nứt mai rùa; Xử lý lún lõm, đẩy trời, dồn nhựa, lún vệt bánh xe, bong bật và bong tróc; Sinh lún; Vệ sinh mặt đường; Các nội dung khác v.v...

4. Công tác bảo dưỡng hệ thống ATGT, chiếu sáng và đèn tín hiệu giao thông, bao gồm: Biển báo; Vạch sơn kẻ đường, gờ giảm tốc; Cột Km, cọc H, cọc mốc giải phóng mặt bằng, cọc mốc lộ giới, mốc đất của đường bộ và cọc tiêu; Tường hộ lan, tôn sóng; Mặt phản quang, đỉnh phản quang, gương cầu lồi; dải phân cách giữa, đảo giao thông (nếu có); Đường cứu nạn (nếu có) v.v...

5. Công tác quản lý, BDTX cầu:

5.1. Công tác quản lý cầu, bao gồm: Kiểm tra cầu; Kiểm tra trước và sau mùa mưa bão; Cập nhật tình trạng kỹ thuật của cầu và quản lý hồ sơ trên máy vi tính v.v...

5.2. Công tác BDTX cầu, bao gồm: Vệ sinh lan cầu; Sơn lan can cầu; Vệ sinh mặt cầu, ống thoát nước; Phát quang cây đại hai đầu mô cầu; Sửa chữa hư hỏng cục bộ 1/4 nón mô cầu; Vá ổ gà, bong bật, sửa chữa lún trời mặt cầu, đường đầu cầu bằng BTN nguội; vệ sinh, bảo dưỡng khe co giãn cầu; Vệ sinh mô, trụ cầu; Bảo dưỡng gối cầu thép; Thanh thải dòng chảy dưới cầu; v.v...

*** Lưu ý về cách giảm trừ các hạng mục công việc đối với các đoạn tuyến đang trong thời gian bảo hành hoặc sửa chữa định kỳ:**

- Đối với các đoạn tuyến đang trong thời gian bảo hành: Giảm trừ, không tính chi phí thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên theo quy định, gồm: BDTX mặt đường (trừ công tác vệ sinh mặt đường); BDTX vạch sơn kẻ đường, sửa chữa rãnh, tẩm đan rãnh và một số tài sản KCHTGTĐB khác (nếu có) thuộc trường hợp mới xây dựng và đang trong thời gian bảo hành v.v....

- Đối với các đoạn tuyến đang trong thời gian sửa chữa định kỳ: Giảm trừ, không tính chi phí thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên theo quy định, gồm: BDTX mặt đường (giảm trừ hạng mục sửa chữa mặt đường trường hợp công trình SCĐK có hạng mục sửa chữa toàn mặt đường trên đoạn tuyến); đắp bù phụ nền, lè đường, hót sứt nhỏ, bạt lè, sửa chữa rãnh thoát nước thuộc nhóm BDTX nền đường thoát nước (trường hợp công trình SCĐK có hạng mục sửa chữa nền đường, hệ thống thoát nước); sơn dặm vạch kẻ đường (trường hợp công trình SCĐK có hạng mục sửa chữa toàn mặt đường, hoàn trả vạch sơn kẻ đường) và một số tài sản KCHTGTĐB khác (nếu có) thuộc trường hợp bảo trì, thay mới.

III.2. Yêu cầu kỹ thuật chất lượng đối với hoạt động bảo dưỡng tài sản KCHTGTĐB theo chất lượng thực hiện:

Phải đáp ứng các Yêu cầu kỹ thuật chất lượng như sau:

1. Công tác quản lý công trình đường bộ

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
1.1	Lập, quản lý hồ sơ và cập nhật hồ sơ tài liệu trong thời gian thực hiện bảo dưỡng	a) Có đủ các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của hợp đồng; thể hiện đầy đủ, chính xác các số liệu so với hiện trường và quy định; cập nhật, bổ sung những thay đổi của công trình vào hồ sơ, tài liệu.	a) Các thay đổi công trình đường bộ phải được cập nhật không quá 15 ngày. b) Các nội dung

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
	công trình	<p>b) Lưu giữ, bảo quản có hệ thống, khoa học, không mất, hư hỏng hồ sơ. Cung cấp hồ sơ, tài liệu kịp thời khi cơ quan quản lý đường bộ (cơ quan ký kết hợp đồng - Bên A) yêu cầu.</p> <p>c) Đối với việc quản lý cầu bằng phần mềm quản lý (VBMS, LRMS) và các công việc khác đã quy định sử dụng phần mềm quản lý phải được cập nhật và lưu trữ thường xuyên trên phần mềm quản lý.</p>	khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của cơ quan ký kết hợp đồng.
1.2	Công tác tuần đường	<p>a) Bố trí đủ nhân viên tuần đường, trang bị đủ cho nhân viên tuần đường; tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhân viên tuần đường, xử lý kiến nghị của nhân viên tuần đường, cập nhật kết quả tổ chức khắc phục hư hỏng, xuống cấp của công trình, bộ phận, hạng mục công trình, tham gia xử lý tai nạn, khắc phục bão lũ, bảo vệ công trình và hành lang an toàn đường bộ, báo cáo theo quy định.</p> <p>b) Sổ nhật ký tuần đường thể hiện đầy đủ kết quả hoạt động tuần đường, nhận xét, ý kiến xử lý của nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT .</p> <p>c) Các quy định khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện kịp tình trạng bất thường, sự cố của công trình đường bộ, các công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông và tai nạn, ùn tắc giao thông (chụp ảnh hiện 	<p>a) Cho phép thời gian khắc phục khi chưa trang bị đủ trang phục và thiết bị của nhân viên tuần đường là 01 tháng kể từ khi ký kết hợp đồng.</p> <p>b) Đối với các lỗi không đáp ứng còn lại: thời gian khắc phục tối đa không quá 01 ngày kể từ khi phát hiện.</p>

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
		<p>trạng hư hỏng, tai nạn và báo cáo kịp thời).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê, nắm rõ số lượng, vị trí, tình trạng chi tiết của công trình đường bộ trong đoạn tuyến được giao; phát hiện hư hỏng, sự xâm hại công trình; xử lý hoặc báo cáo để có biện pháp xử lý. - Theo dõi tai nạn giao thông và xử lý theo quy định. - Phát hiện kịp thời, lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm công tác quản lý, bảo vệ phạm vi đất của đường bộ, báo cáo Bên A xử lý theo quy định. 	
1.3	Đếm xe (01 Quý/ lần)	<p>a) Phiếu đếm xe chi tiết thể hiện đầy đủ, chính xác kết quả đếm xe được phân loại theo yêu cầu của hợp đồng hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật, thời gian đếm xe. Báo cáo tổng hợp kết quả đếm xe của đợt đếm cụ thể từng ngày, số ca đếm trong ngày, số xe được phân loại cụ thể theo các chiều.</p> <p>b) Chế độ báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và các nội dung khác thực hiện theo quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành, quy định trong hợp đồng bảo trì.</p>	<p>a) Ngày đếm xe được phép lùi (hoặc tiến) không quá 5 ngày so với quy định nếu trùng vào dịp Lễ, Tết hoặc sự kiện, sự cố ảnh hưởng làm thay đổi đợt ngọt lưu lượng.</p> <p>b) Công tác tổng hợp, lưu trữ và báo cáo kết quả đếm xe cho phép chậm không quá 10 ngày kể từ ngày phải đếm xe.</p>
1.4	Quản lý bảo vệ hành lang an toàn đường bộ và kết cấu	a) Phát hiện, xử lý theo quy định, ngăn chặn kịp thời các vi phạm hành lang và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
	hạ tầng giao thông đường bộ	<p>b) Phối hợp chặt chẽ với người quản lý sử dụng công trình đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ, chính quyền địa phương, lực lượng thanh tra và công an trong công tác bảo dưỡng, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>Cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả kiểm tra cột mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới, mốc đất của đường bộ vào hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ. Trường hợp phát hiện mất mốc phải xử lý ngay hoặc báo cáo chính quyền địa phương và cơ quan quản lý đường bộ để xử lý.</p> <p>c) Tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý vi phạm đầy đủ, đúng quy định.</p>	cơ quan ký hợp đồng.
1.5	Đảm bảo trật tự an toàn giao thông.	<p>a) Khi có tai nạn giao thông, phải thông báo ngay cho lực lượng chức năng, xử lý ùn tắc giao thông, tham gia hướng dẫn giao thông (nếu cần), tham gia cứu nạn cứu hộ, bảo vệ hiện trường.</p> <p>Phát hiện, phối hợp kịp thời với lực lượng chức năng lập biên bản xác nhận thiệt hại đối với các vụ tai nạn giao thông gây hư hỏng công trình đường bộ.</p> <p>b) Phát hiện, theo dõi kịp thời các tồn tại trong tổ chức giao thông, điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.</p> <p>c) Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.</p>	<p>a) Đối với công tác báo cáo: cho phép chậm không quá 02 ngày theo quy định, nhưng trước khi nghiệm thu tháng phải báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông.</p> <p>b) Các nội dung khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của cơ quan ký hợp đồng.</p>

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
1.6	Trực đảm bảo giao thông, xử lý khi có bão, lũ lụt, mưa, sạt lở	<p>a) Trực đảm bảo giao thông khi có bão, lũ lụt, mưa lớn; nắm bắt tình hình thiệt hại; ghi chép đầy đủ diễn biến thời tiết, các hư hỏng công trình đường bộ được giao quản lý trong ca trực.</p> <p>b) Báo cáo ngay khi có sự cố, tham gia xử lý các sự cố, đảm bảo thông đường theo điều kiện hợp đồng, quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</p>	<p>a) Đối với công tác báo cáo: báo cáo Bên A ngay khi xảy ra sự cố.</p> <p>b) Các nội dung khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của Bên A.</p>
1.7	Kiểm tra, cập nhật số liệu cầu đường	<p>a) Phát hiện kịp thời các hư hỏng, dấu hiệu hư hỏng công trình đường bộ, thiết bị lắp đặt vào công trình đường bộ theo quy định hợp đồng.</p> <p>b) Trường hợp hư hỏng, xuống cấp nằm ngoài phạm vi hợp đồng, báo cáo kịp thời Bên A để có biện pháp sửa chữa, khắc phục.</p> <p>c) Báo cáo Bên A tình trạng kỹ thuật của các hạng mục công trình, các hiện tượng hư hỏng, xuống cấp của các hạng mục các công trình được giao quản lý theo yêu cầu của TCCS 07:2013/TCĐBVN; lưu giữ đầy đủ các biên bản, phiếu kiểm tra.</p> <p>d) Cập nhật đầy đủ vào hồ sơ, tài liệu hoặc các phần mềm quản lý cầu, đường.</p>	<p>a) Việc cập nhật các thay đổi công trình đường bộ: không quá 15 ngày sau khi có thay đổi.</p> <p>b) Đối với các hư hỏng xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình: phát hiện, báo cáo không quá 01 ngày khi xảy ra sự cố.</p> <p>c) Đối với các nội dung còn lại: không quá 15 ngày.</p>
1.8	Phối hợp với địa phương và thanh tra đường bộ	Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý cho công tác phối hợp với địa phương và thanh tra đường bộ trong quản lý kết cấu hạ tầng giao	Đảm bảo nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất theo

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
	trong quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	thông đường bộ.	yêu cầu công việc.

2. Tiêu chí chất lượng nền đường, thoát nước

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
2.1	Taluy đắp và taluy đào	<p>Đảm bảo hình dạng ban đầu, không bị xói lở; đảm bảo độ chặt (đối với taluy đất); cụ thể:</p> <p>a) Khi có sạt lở nhỏ phải tổ chức xử lý đảm bảo an toàn giao thông.</p> <p>b) Các hư hỏng lớn vượt quá tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức bảo dưỡng thường xuyên do mưa bão, lở đất phải báo cáo kịp thời cho cơ quan được giao quản lý tài sản để được xem xét xử lý.</p>	<p>a) Phải hoàn tất sửa chữa trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện hư hỏng (mùa mưa), 03 ngày (mùa khô).</p> <p>b) Trường hợp sạt lở khối lượng nhỏ làm ách tắc giao thông phải khắc phục ngay để đảm bảo giao thông trong vòng 06 giờ.</p> <p>c) Hư hỏng lớn phải báo cáo ngay trong vòng 01 giờ.</p>
2.2	Phát quang cây cỏ đường, cầu < 25m và công trình khác (cổng, tường chắn, kè...)	<p>a) Không che khuất cọc tiêu, biển báo, cột Km và ảnh hưởng đến thoát nước; không ảnh hưởng tầm nhìn.</p> <p>b) Đối với taluy dương trong phạm vi chiều cao $\leq 4,0$ m cây cỏ không được cao quá 0,2 m.</p> <p>c) Đối với taluy âm trong phạm vi</p>	<p>a) Cây cỏ phải được cắt, phát quang trong vòng 03 ngày khi phát hiện.</p> <p>b) Cây đổ ngang đường phải khắc phục để đảm bảo an toàn giao thông</p>

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
		<p>1,0 m từ vai đường trở ra và trong bụng đường cong cây cỏ không được cao quá vai đường 0,2 m.</p> <p>d) Cây cỏ không được cao quá vai đường 0,2 m và chồm ra mặt đường.</p>	<p>trong thời gian 03 giờ kể từ khi phát hiện.</p>
2.3	Lề đường	<p>a) Chênh lệch cao độ lề đường so với mép mặt đường không được vượt quá 50 mm.</p> <p>b) Lề đường có gia cố lớp mặt không bị biến dạng, xói lở ổ gà, vỡ mép. Phạm vi lề đường, đất của đường bộ phải thông thoáng, không có vật liệu, chất thải chất đống.</p>	<p>Các hư hỏng của lề đường phải được khắc phục trong vòng 14 ngày sau khi được phát hiện.</p>
2.4	Rãnh và các công trình thoát nước có gia cố (gạch, đá, bê tông xi măng)	<p>Phải đảm bảo thông thoáng, không được để đọng rác, bùn, đất, các vật gây cản trở dòng chảy; các bộ phận được gia cố không bị hư hỏng, mất; không xói lở xung quanh kết cấu rãnh.</p>	<p>Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện đối với mùa mưa, 07 ngày đối với mùa khô.</p> <p>Hư hỏng lớn, mất phải được sửa chữa hoặc báo cáo trong vòng 14 ngày sau khi được phát hiện.</p>
2.5	Rãnh và các công trình thoát nước bằng đất đá tự nhiên	<p>Không có chướng ngại vật gây cản trở dòng chảy; không gây ngập úng khi trời mưa.</p>	<p>Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện đối với mùa mưa, 07 ngày đối với mùa khô.</p> <p>Hư hỏng, sạt lở phải được sửa</p>

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
			chữa trong vòng 07 ngày sau khi được phát hiện.
2.6	Hố thu và cống	Phải sạch rác và bùn đất, không có vật gây cản trở dòng chảy, không bị hỏng, mất vè kết cấu; xung quanh phải được lèn chặt bằng vật liệu thích hợp.	Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện (đối với mùa mưa), 07 ngày (đối với mùa khô) Hư hỏng phải được sửa chữa trong vòng 14 ngày sau khi được phát hiện.

3. Bảo dưỡng mặt đường:

* Áp dụng cho đoạn mặt đường đang còn tốt, được sửa chữa định kỳ kịp thời

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
3.1	Đường bê tông nhựa (BTN)		
3.1.1	Vá ổ gà (gồm cả vá mép mặt đường sụt vỡ)	a) Xử lý kịp thời các vị trí ổ gà ngay từ khi phát hiện. b) Các miếng vá phải cùng cao độ với mặt đường xung quanh với dung sai tối đa + 5 mm; những miếng vá có diện tích > 0,1 m ² được vá theo hình chữ nhật, hình vuông; các cạnh miếng vá phải song song hoặc vuông góc với tim đường. c) Các miếng vá được vá bằng các vật liệu quy định trong các tiêu	Thời gian cho phép khắc phục trong vòng 05 ngày đối với các tuyến đường cấp III - VI kể từ khi xuất hiện.

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
		<p>chuẩn kỹ thuật. Vật liệu vá phải tương đương hoặc tốt hơn so với vật liệu đã được sử dụng cho mặt đường xung quanh (mặt đường bê tông nhựa (BTN) phải được vá bằng BTN nóng, hoặc BTN ấm, hoặc BTN nguội; trên các tuyến đường cấp thấp tại những nơi khó khăn trong việc sản xuất, cung ứng các loại BTN, cho phép sử dụng vật liệu carboncor để vá. Mặt đường láng nhựa phải được vá bằng láng nhựa, các loại bê tông nhựa, carboncor, đá dăm đen).</p> <p>d) Mỗi nối giữa miếng vá với mặt đường xung quanh không được để khe hở rộng quá 03 mm.</p>	
3.1.2	Vết nứt dọc, nứt ngang đơn lẻ	Trên mặt đường không có vết nứt có độ rộng trên 05 mm.	Khi xuất hiện vết nứt loại này thì thời gian cho phép sửa chữa trong vòng 07 ngày đối với mùa mưa, 14 ngày đối với mùa khô.
3.1.3	Xử lý nứt mai rùa và các dạng nứt dày đặc khác.	Diện tích mặt bị nứt (như đã nêu tại mục 3.1.2) không được vượt quá 10% diện tích mặt đường tính cho 50 m dài đường bất kỳ.	Khi xuất hiện vết nứt loại này, thời gian cho phép sửa chữa trong vòng 07 ngày đối với mùa mưa, 14 ngày đối với mùa khô.
3.1.4	Xử lý lún lõm, đầy trời, đôn nhựa, lún vết bánh xe,	<p>a) Không để tình trạng lún lõm quá 25 mm đối với đường bê tông nhựa.</p> <p>b) Các hư hỏng đầy trời, đôn nhựa</p>	Các chỗ lún lõm vượt quá mức giới hạn phải được loại bỏ không quá 10

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
	bong bật và bong tróc	không được hư hỏng mức độ M trở lên theo TCCS 07:2013/TCĐBVN. c) Vật liệu vá và các nội dung khác như đối với công tác vá ổ gà tại Mục 3.1.1.	ngày (không tính các ngày trời mưa, mặt đường ẩm ướt không thi công được).
3.1.5	Sinh lún	a) Không được để sinh lún phát triển thành rạn nứt lớn và không được để lún lõm quá 25 mm đối với đường bê tông nhựa. Đồng thời, không được quá 0,5% diện tích mặt đường rạn nứt và lún lõm nhỏ hơn các quy định trên. b) Yêu cầu mức độ đáp ứng khi xử lý sinh lún như đối với công tác vá ổ gà tại Mục 3.1.1.	Các chỗ sinh lún phải được loại bỏ trong vòng 10 ngày (không tính các ngày trời mưa, mặt đường ẩm ướt không thi công được).
3.1.6	Vệ sinh mặt đường	Mặt đường (bao gồm cả dải phân cách giữa) và lề đường phải luôn được giữ vệ sinh sạch (không được có rác, cành cây và các chướng ngại vật khác); không để đọng đất, cát trên mặt đường; dải phân cách không để bụi đất bám làm mất tác dụng của sơn báo hiệu; đáp ứng các yêu cầu sau: a) Khắc phục các chướng ngại vật đe dọa tới công tác an toàn giao thông như: đất, đá, động vật chết, vật liệu. b) Khắc phục các vật liệu dễ cháy trên mặt đường như: nhiên liệu, dầu hoặc chất hóa học. c) Khắc phục các mảnh vỡ khác không đe dọa trực tiếp tới an toàn giao thông.	01 giờ kể từ khi phát hiện. 04 giờ kể từ khi phát hiện. 07 ngày kể từ khi phát hiện.

4. Tiêu chí chất lượng hệ thống an toàn giao thông

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
4.1	Biển báo	Bảo quản đầy đủ biển báo từ khi nhận bàn giao; đảm bảo chất lượng, rõ ràng, không bị bẩn, chắc chắn, dễ nhận biết từ xa và phải quan sát được rõ cả ngày và đêm.	Đối với hư hỏng, mất phải sửa chữa thay thế trong vòng 01 ngày đối với biển báo cấm, biển hiệu lệnh; 03 ngày với các biển còn lại sau khi phát hiện.
4.2	Vạch sơn kẻ đường, gờ giảm tốc.	Duy trì các vạch sơn khi nhận bàn giao, thường xuyên vệ sinh bảo đảm sáng rõ, không bị cát bụi lấp, dễ nhận biết; không bị mờ hoặc bong tróc.	Đối với những vạch sơn mặt đường hư hỏng cục bộ phải được sơn dặm trong vòng 28 ngày.
4.3	Cột Km, cọc H, cọc mốc giải phóng mặt bằng, cọc mốc lộ giới, mốc đất của đường bộ và cọc tiêu, phản quang	Đảm bảo dễ nhận biết, dễ đọc, không xiêu vẹo, đúng quy định; hư hỏng, mất phải được sửa chữa kịp thời.	Sửa chữa, thay thế trong vòng 07 ngày.
4.4	Tường hộ lan, tôn sóng	a) Bảo quản đầy đủ tường hộ lan, tôn sóng từ khi nhận bàn giao. b) Đảm bảo dễ nhận biết, không xiêu vẹo, đúng quy định; hư hỏng phải được sửa chữa kịp thời. Trường hợp hỏng do tai nạn giao thông hoặc sự cố hư hỏng lớn phải cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông và báo cáo người quản lý sử dụng công trình đường bộ.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 05 ngày khi phát hiện.
4.5	Mắt phản quang, đỉnh	Đảm bảo dễ nhận biết, không xiêu vẹo, đúng quy định; hư hỏng, mất	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
	phản quang, gương cầu lồi	phải được sửa chữa kịp thời. Trường hợp hỏng do tai nạn giao thông hoặc sự cố hư hỏng lớn phải cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông và báo cáo người quản lý sử dụng công trình đường bộ.	trong vòng 05 ngày khi phát hiện.
4.6	Dải phân cách giữa, đảo giao thông (nếu có)	Đảm bảo sạch, không nứt vỡ hư hỏng; cây cỏ không chồm lên mặt đường, không cho phép cành cây và cỏ chừa ra mặt ngoài hàng vỉa bê tông và không cao quá 1,2 m kể từ cao độ mặt nhựa (đối với cây) và cỏ không cao quá 0,2 m đối với dải phân cách.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 03 ngày khi phát hiện.

5. Tiêu chí chất lượng quản lý, BDTX cầu

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
5.1	Kiểm tra cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện hàng ngày việc đi tuần tra, kiểm tra trên cầu, dưới cầu; hệ thống chiếu sáng, hệ thống biển báo (cả đường bộ, ường thủy); hệ thống PCCC, hệ thống môc cao độ, môc lộ giới - Phân công ca trực nghiêm túc; đúng chế độ ca kíp, ban ngày, ban đêm theo quy trình qui định. - Thực hiện đúng quy định và ghi chép vào biểu mẫu đầy đủ. - Ghi chép thông tin vào sổ trực đầy đủ và báo cáo kịp thời, chính xác hàng ngày cho Hạt trưởng và được Hạt trưởng chỉ đạo giải quyết kịp thời. 	Đối với các lỗi không đáp ứng còn lại: thời gian khắc phục tối đa không quá 01 ngày kể từ khi phát hiện.

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
5.2	Kiểm tra trước và sau mùa mưa bão	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công ca trực nghiêm túc; đúng chế độ ca kíp, ban ngày, ban đêm theo quy trình quy định - Ghi chép thông tin vào sổ trực đầy đủ và báo cáo kịp thời, chính xác cho Hạt trưởng và được Hạt trưởng chỉ đạo giải quyết kịp thời 	Đối với các lỗi không đáp ứng còn lại: thời gian khắc phục tối đa không quá 01 ngày kể từ khi phát hiện.
5.3	Cập nhật tình trạng cầu và quản lý hồ sơ	Có đầy đủ Hồ sơ quản lý cầu (Hồ sơ hoàn công, Lý lịch cầu; Quy trình quản lý và khai thác cầu...). Hồ sơ quản lý được cập nhật chính xác và thường xuyên mọi quá trình xử lý, khai thác và sửa chữa cầu.	<ul style="list-style-type: none"> a) Các thay đổi công trình cầu phải được cập nhật không quá 15 ngày. b) Các nội dung khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của cơ quan ký hợp đồng.
5.4	Kết cầu bê tông, Sơn lan can cầu bằng bê tông	<ul style="list-style-type: none"> - Dầm và toàn bộ các cấu kiện khác phải trong tình trạng tốt và hoạt động đúng chức năng. - Sơn lại lan can cầu tùy thuộc kết cấu lan can. Tần suất thực hiện phù hợp với điều kiện hợp đồng, có thể mỗi năm một lần hoặc 2-3 năm/lần. 	Khắc phục hư hỏng trong vòng 05 ngày từ khi phát hiện
5.5	Vệ sinh mặt cầu, ống thoát nước	Mặt cầu, hệ thống thoát nước trên mặt cầu được vệ sinh thường xuyên, các ống thoát nước bị hư hỏng phải được thay thế ngay sau khi phát hiện.	Khắc phục hư hỏng trong vòng 02 ngày từ khi phát hiện.
5.6	Phát quang cây cỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Phát quang cây cỏ phần tường mố, trên 1/4 nón và 20m phần thượng hạ lưu cầu; - Phát quang cây cỏ trên mái ta luy 	Cây cỏ phải được cắt, phát quang trong vòng 03 ngày khi phát

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
		đường đầu cầu, mỗi bên 10 tính từ đuôi móng cầu;	hiện.
5.7	Sửa chữa hư hỏng cục bộ 1/4 nón móng cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Trát vá lại các chỗ nứt vỡ, bung mạch vữa của kết cấu xây hoặc bê tông theo hiện trạng ban đầu. - Khi công trình bị hư hỏng ảnh hưởng đến an toàn kết cấu của công trình, nhà thầu phải thông báo ngay cho cấp có thẩm quyền; đồng thời phải có biện pháp cảnh báo cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến. Cần thiết phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình và an toàn giao thông. 	Khắc phục hư hỏng trong vòng 05 ngày từ khi phát hiện
5.8	Vá ổ gà, bong bật, sửa chữa lún trôi mặt cầu, đường đầu cầu bằng BTN nguội	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý ổ gà, rạn nứt, trôi lún như quy định đối với mặt đường. Đảm bảo êm thuận phần tiếp giáp đầu cầu. - Có biển cảnh báo, giảm tốc độ phù hợp khi có hư hỏng trong thời gian chờ xử lý. - Các chỗ lún lõm, ổ gà phải được xử lý đảm bảo giao thông ngay sau không quá 02 ngày phát hiện. 	Khắc phục hư hỏng trong vòng 02 ngày từ khi phát hiện.
5.9	Khe co giãn cầu, gối cầu, móng trụ cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Khe co giãn: sạch rác và trong tình trạng tốt. - Sạch đất cát, không bong tróc, mất bu lông và không biến dạng, hư hỏng, đảm bảo trong tình trạng tốt. Gối cầu thép phải được bôi mỡ. - Đối với các hư hỏng, biến dạng của gối cầu, móng trụ cầu phải được phát hiện, báo cáo và theo dõi thường xuyên. - Các nguyên nhân dẫn đến việc không đảm bảo yêu cầu phải được 	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng: a) 01 ngày từ khi phát hiện đối với khe co giãn. b) 05 ngày từ khi phát hiện với gối, móng, trụ cầu.

TT	Hạng mục	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
		thực hiện trong thời gian 14 ngày sau khi nước rút.	
5.10	Thanh thải dòng chảy	Phải đảm bảo dòng chảy tự do dưới cầu được thông thoáng, nạo vét khi có vật cản gây cản trở dòng chảy. Theo dõi xói lở quanh móng và trụ cầu.	Thanh thải dòng chảy trong vòng 7 ngày kể từ khi phát hiện

III.3. Các quy định nghiệm thu chi tiết:

Giám sát, nghiệm thu và thanh toán:

1. Nội dung giám sát

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đại diện của cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, người thực hiện nhiệm vụ giám sát cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện.

b) Kiểm tra đối chiếu nhân lực, thiết bị thi công, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu bảo dưỡng đường bộ trên thực tế với các quy định trong hồ sơ mời thầu, dự thầu, hợp đồng BDTX đã ký.

c) Giám sát chất lượng thực hiện hoạt động bảo dưỡng tài sản của nhà thầu theo các tiêu chí chất lượng quy định trong hợp đồng, phát hiện các tồn tại về chất lượng thực hiện; lập biên bản hoặc có văn bản thông báo với đại diện nhà thầu yêu cầu khắc phục các tồn tại theo quy định; hết thời hạn khắc phục cho phép, tổ chức kiểm tra việc khắc phục của nhà thầu.

d) Định kỳ tối thiểu 01 tuần, giám sát phải kiểm tra kết quả thực hiện của nhà thầu (bao gồm cả công tác quản lý và bảo dưỡng); kiểm tra đột xuất. Tạm dừng thi công đối với nhà thầu bảo dưỡng đường bộ khi xét thấy chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định.

đ) Báo cáo kịp thời cơ quan được giao quản lý tài sản các tồn tại vướng mắc ngoài thẩm quyền, kiến nghị giải pháp xử lý để đảm bảo chất lượng thực hiện.

e) Hàng tháng, trên cơ sở kết quả nghiệm thu đánh giá nội bộ của nhà thầu, kết quả kiểm tra nội nghiệp và hiện trường; người thực hiện nhiệm vụ giám

sát tổ chức nghiệm thu đánh giá kết quả thực hiện đối với từng tiêu chí chất lượng của từng hạng mục công việc trong tháng, đề xuất mức điểm đạt được đối với kết quả thực hiện của nhà thầu, các tồn tại, bất cập cần chấn chỉnh, báo cáo kết quả nghiệm thu (bằng văn bản) gửi cơ quan được giao quản lý tài sản xem xét, giải quyết các tồn tại, bất cập vượt thẩm quyền của theo qui định hiện hành.

g) Phát hiện các sai sót bất cập trong quá trình triển khai thực hiện cũng như quy định hợp đồng, kiến nghị cơ quan được giao quản lý tài sản tổ chức điều chỉnh hợp đồng.

h) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng BDTX.

2. Quy định về nghiệm thu

2.1. Việc nghiệm thu chất lượng thực hiện hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện từng tháng; việc thanh toán thực hiện theo từng quý.

2.2. Các bên tham gia kiểm tra nghiệm thu gồm: đại diện cơ quan được giao quản lý tài sản (gọi chung là Bên A) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với nhà thầu thực hiện hợp đồng bảo dưỡng đường bộ (Bên B) để tiến hành kiểm tra khi nghiệm thu. Cơ quan được giao quản lý tài sản có thể mời thêm thành phần khác tham gia kiểm tra khi tiến hành nghiệm thu. Trường hợp cần thiết (trước khi thanh toán quý), Lãnh đạo Cơ quan được giao quản lý tài sản có thể chỉ định hoặc thành lập đoàn kiểm tra để tiến hành hậu kiểm kết quả nghiệm thu.

a) Cơ cấu tham gia nghiệm thu gồm Bên A chiếm không ít hơn 2/3 số thành viên tham gia nghiệm thu, còn lại là đại diện Bên B.

b) Các thành viên tham gia nghiệm thu có trách nhiệm chấm điểm đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu trong kỳ nghiệm thu. Điểm đánh giá trong tháng là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia nghiệm thu.

c) Người tham gia nghiệm thu chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện công việc của mình.

2.3. Kết quả nghiệm thu được lập thành biên bản và là căn cứ để thanh toán cho nhà thầu bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ.

2.4. Việc đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu được xem xét trên cơ sở:

a) Báo cáo kết quả thực hiện của nhà thầu, biên bản nghiệm thu, bảng chấm điểm nội bộ của nhà thầu;

b) Báo cáo, đánh giá nhận xét, bảng chấm điểm, ý kiến đề xuất của giám sát (Tuần kiểm viên) đối với kết quả thực hiện của nhà thầu trong tháng;

c) Kết quả kiểm tra nội nghiệp (hồ sơ quản lý bảo trì, hồ sơ đăng ký cầu đường, nhật ký tuần đường, hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ và các tài liệu khác), kiểm tra hiện trường.

2.5. Đối với các tồn tại được xác định khi kiểm tra nghiệm thu, ngoài việc bị khấu trừ kinh phí, nhà thầu bảo dưỡng có trách nhiệm tổ chức khắc phục ngay các tồn tại với thời hạn tối đa không quá 10 ngày kể từ khi kiểm tra nghiệm thu. Người thực hiện nhiệm vụ giám sát của cơ quan được giao quản lý tài sản có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận kết quả khắc phục tồn tại của nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng bằng biên bản; biên bản này là tài liệu để xem xét kết quả nghiệm thu tháng tiếp theo cho nhà thầu

3. Số tiền thanh toán 1 kỳ (quý):

a) Đối với trường hợp không bị khấu trừ thì được thanh toán 100% giá trị dự toán của kỳ theo hợp đồng.

b) Trường hợp số điểm đạt trên 50% khung điểm, đồng thời bị khấu trừ chi phí thanh toán: số tiền thanh toán trong tháng bằng số tiền quy định tại điểm a khoản này trừ số tiền bị giảm trừ. Số tiền giảm trừ xác định theo quy định.

c) Trường hợp thanh toán theo quý, thì cộng giá trị được thanh toán các tháng trong quý đó.

III.4. Yêu cầu về vật tư, máy móc, thiết bị, nhân lực:

**** Vật tư:***

- Nhà thầu chủ động trong việc dùng nguồn và chủng loại vật liệu để thực hiện các công việc liên quan trong quá trình thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên của gói thầu nhằm đạt những yêu cầu về chất lượng đã nêu trong HSMT và trong hợp đồng.

Khi có bất cứ sự nghi ngờ nào về chất lượng các hạng mục công việc hoặc có bất cứ nghi ngờ nào về sự gian dối của nhà thầu trong quá trình thực hiện mà tuần kiểm không xác định được bằng các phương pháp thông thường, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu một đơn vị Thí nghiệm độc lập khác tiến hành lại và mọi chi phí của việc này phải do Nhà thầu chi trả nếu kết luận là có sự gian dối, không phù hợp về chất lượng vật liệu đưa vào các hạng mục công trình.

**** Thiết bị thi công:***

Đảm bảo các máy móc, thiết bị đầy đủ, đúng chủng loại, hoạt động bình thường như hồ sơ dự thầu. Tuần kiểm có quyền kiểm tra yêu cầu nhà thầu phải tuân thủ việc sử dụng máy móc, thiết bị phù hợp yêu cầu kỹ thuật thi công tùy theo công việc cụ thể.

* Nhân lực: Nhà thầu phải huy động nhân lực phục vụ thực hiện gói thầu đảm bảo yêu cầu trong HSDT và các trường hợp đột xuất, khẩn cấp.

III.5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cháy nổ hiện hành của nhà nước.

III.6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu thực hiện cụ thể như sau:

- Phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Thực hiện các biện pháp bảo chế, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định - Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ hoạt động và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp về bảo vệ môi trường.

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường do lỗi của mình gây ra.

III.7. Yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông:

Nhà thầu phải thực hiện đúng các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông... cho từng nội dung công việc theo HSDT và các quy định hiện hành.

III.8. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thực hiện công tác quản lý, BDTX:

Nhà thầu phải tuân thủ các phương án, biện pháp tổ chức công tác quản lý, BDTX tổng thể và chi tiết các hạng mục hợp lý nhất trên cơ sở hồ sơ HSDT đã được chấp thuận và các bổ sung khác phù hợp điều kiện thực tế trong quá trình thực hiện.

III.9. Yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải tổ chức bộ phận quản lý chất lượng các công tác phải thực hiện. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng các hạng mục công việc trong Hợp đồng mà nhà thầu phải thực hiện. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công việc, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng của nhà thầu.

Thông báo cho Chủ đầu tư để giám sát (nếu cần):

a) Kế hoạch thực hiện các công việc chính như: lịch nạo vét cống rãnh, cắt cỏ, xử lý hàn lún, ổ gà, bạt lè;

b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu; biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;

c) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng.

Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc sản xuất vật liệu, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và quy định của hợp đồng.

Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công các hạng mục liên quan theo quy định của hợp đồng.

Thực hiện các hạng mục công việc theo đúng hợp đồng. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thực tế so với hợp đồng và điều kiện hiện trường trong quá trình thực hiện các hạng mục công việc. Tự kiểm soát chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật và quy định của hợp đồng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các hạng mục công việc phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại hiện trường.

Kiểm soát chất lượng các hạng mục công việc; giám sát đối với hạng mục công việc do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính hoặc tổng thầu.

Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thực hiện các hạng mục công việc (nếu có).

Lập nhật ký thực hiện các hạng mục công việc theo quy định.

Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu tháng theo quy định.

Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thực hiện các hạng mục công việc theo quy định của hợp đồng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

Công tác kiểm tra, đánh giá đo đạc, kiểm tra nghiệm thu:

- Kiểm tra, nghiệm thu công tác quản lý (công tác nội nghiệp): Kiểm tra, đánh giá hồ sơ lưu trữ tại trụ sở Nhà thầu và các Hạt QLDB, sau đó đối chiếu với thực tế hiện trường;

- Kiểm tra nghiệm thu công tác BDTX trên hiện trường (công tác ngoại nghiệp): Để đảm bảo đánh giá chính xác chất lượng thực hiện của nhà thầu đối với toàn bộ các hạng mục công việc (có thể dùng ô tô, mô tô) đi chậm để kiểm tra tổng quan, khi có nghi ngờ về chất lượng mặt đường, lề đường thì trực tiếp xuống kiểm tra kỹ; những vị trí cầu, cống, rãnh thoát nước phải dừng lại kiểm tra cụ thể). Tùy theo từng hạng mục công việc để sử dụng các thiết bị và phương pháp đo đạc phù hợp như: trực quan, thước thép, thước dây,... Từng hạng mục công việc được đánh giá kiểm tra theo các quy định trong Tiêu chí đánh giá chất

lượng thực hiện. Ngoài ra, căn cứ kết quả thực hiện của nhà thầu đối với các ý kiến, yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên để xem xét giảm trừ điểm đánh giá.

Trường hợp đặc biệt cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị từ một nước hoặc vùng lãnh thổ nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô hoặc xuất xứ nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, nghiệm thu chất lượng dịch vụ để khẳng định các công tác dịch vụ có chất lượng phù hợp với yêu cầu của hợp đồng và tuân thủ đúng theo tiêu chuẩn định mức dự toán hiện hành cũng như các quy định khác. Bất kỳ công tác dịch vụ nào qua kiểm tra, nghiệm thu mà không đạt chất lượng theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm khắc phục chất lượng dịch vụ để đáp ứng đúng các yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng khắc phục chất lượng dịch vụ, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc khắc phục đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.